

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2019)**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, B10, số 79/3 Hoàng Văn Thái, Khu TTTM Tài chính quốc tế Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

-Điện thoại:

Fax:

Email:

- Vốn điều lệ: 379.620.450.000 đồng.

- Mã chứng khoán: AMV

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2019/AMV/NQ-ĐHĐCĐBT | 08/01/2019 | - Thông qua chuyển đổi địa điểm trụ sở chính Công ty |
| 2 | 01/2019/AMV/NQ-ĐHĐCĐ | 26/05/2019 | - Thông qua báo cáo của Ban giám đốc về hoạt động năm 2018; - Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019; - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018; - Thông qua tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2019; - Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; - Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019; |



| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019; - Thông qua việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018; - Thông qua việc phê duyệt chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty; - Thông qua tờ trình phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ; - Thông qua Tờ trình thông qua chuyển sàn giao dịch cổ phiếu của Công ty từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE); - Thông qua Tờ trình thay đổi thành viên HĐQT. |
|--|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

27. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|---------------|--|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Đặng Nhị Nương | Chủ tịch HĐQT | Bổ nhiệm ngày 08/11/2016 | 13 | 100% | |
| 02 | Nguyễn Anh Quân | TV HĐQT | Bổ nhiệm ngày 20/02/2017 Miễn nhiệm ngày 26/05/2019 | 05 | 100% | |
| 03 | Lê Quang Chung | TV HĐQT | Bổ nhiệm ngày 20/02/2017 | 13 | 100% | |
| 04 | Phạm Văn Tuy | TV HĐQT | Bổ nhiệm ngày 23/12/2016 Miễn nhiệm ngày 26/05/2019 | 05 | 100% | |
| 05 | Nakatani Yoshitaka | TV HĐQT | Bổ nhiệm ngày 29/06/2018 | 13 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban giám

độc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Trưởng các phòng ban phân xưởng để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện, đề ra kế hoạch chi tiết cho các đơn vị trong tháng tới, giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thường xuyên nhắc nhở đôn đốc Ban giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban nhân sự, lương, thưởng: Tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cán bộ quản lý cấp cao, công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng trong công ty.

- Tiểu ban chính sách phát triển: Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 01 | 16.01/2019/NQHĐQT/AMV | 16/01/2019 | Phiên họp định kỳ Quý I/2019 |
| 02 | 21.03/2019/NQHĐQT/AMV | 21/03/2019 | Thông qua ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa AMV và Công ty CP Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ |
| 03 | 02.04/2019/NQHĐQT/AMV | 02/04/2019 | Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 |
| 04 | 19.04/2019/NQHĐQT/AMV | 19/04/2019 | Phiên họp định kỳ Quý II/2019 |
| 05 | 10.05/2019/NQHĐQT/AMV | 10/05/2019 | Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 để trình ĐHĐCĐ thường niên |
| 06 | 10.06/2019/NQHĐQT/AMV | 10/06/2019 | Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức |
| 07 | 17.07/2019/NQHĐQT/AMV | 15/07/2019 | Thành lập văn phòng đại diện |
| 08 | 19.07/2019/NQHĐQT/AMV | 19/07/2019 | Chi trả cổ tức bằng tiền mặt |

| | | | |
|----|-----------------------|------------|--|
| 09 | 29.07/2019/NQHĐQT/AMV | 29/07/2019 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 10 | 23.08/2019/NQHĐQT/AMV | 23/08/2019 | Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức |
| 11 | 03.09/2019/NQHĐQT/AMV | 03/09/2019 | Sửa khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty |
| 12 | 0111/2019/NQHĐQT/AMV | 01/11/2019 | Thoái một phần vốn tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Y học Nha Trang |
| 13 | 24.12/2019/NQHĐQT/AMV | 24/12/2019 | Thông qua giao dịch với Công ty CP Đầu tư Phát triển Y học Nha Trang |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Lê Thị Hương | Trưởng BKS | 20/02/2017 | 02 | 100% | |
| 02 | Nguyễn Hương Giang | TV BKS | 20/02/2017 | 02 | 100% | |
| 03 | Vũ Thu Thủy | TV BKS | Bổ nhiệm: 29/06/2018 | 02 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ, kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác quý trước và đề ra chương trình của quý sau.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao cho Ban giám đốc triển khai thực hiện.

- Ban giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh. Ban Giám đốc bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và

các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát. Khi Ban Kiểm soát yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty thì Ban điều hành đều cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|------------|
| 1 | PHẠM VĂN TUY | | Thành viên HĐQT | | | | 26/05/2019 | Miễn nhiệm |
| 1.1 | Bùi Thị Nhậm | | NCLQ | | | | 26/05/2019 | |
| 1.2 | Phạm Văn Thuần | | NCLQ | | | | 26/05/2019 | |
| 1.3 | Phạm Văn Thòa | | NCLQ | | | | 26/05/2019 | |
| 1.4 | Phạm Hồng Thắm | | NCLQ | | | | 26/05/2019 | |
| 1.5 | Phạm Thị Nhung | | NCLQ | | | | 26/05/2019 | |
| 1.6 | Phạm Thị Gấm | | NCLQ | | | | 26/05/2019 | |
| 1.7 | Phạm Văn Tăng | | NCLQ | | | | 26/05/2019 | |
| 1.8 | Phạm Thị Oanh | | NCLQ | | | | 26/05/2019 | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Ghi chú |
|------|--|-----------------------------------|-------------------------------------|---|---------------------------------|---|---------------------------------------|
| 1 | Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm và Môi trường Nha Trang | Công ty con | 420175 6481 | Số 2, đường 653B, tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa | Từ Tháng 01 đến tháng 12/2019 | Nghị quyết số 26.06/2018/NQH ĐQT/AMV ngày 26/06/2018 | HĐ mua bán thiết bị, cung cấp dịch vụ |
| 2 | Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm và Môi trường Cần Thơ | Công ty con | 630029 0928 | 35 Trần Hưng Đạo, KV1, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, Hậu Giang | Từ Tháng 01 đến tháng 12/2019 | Nghị quyết số 26.06/2018/NQH ĐQT/AMV ngày 26/06/2018 | HĐ mua bán thiết bị, cung cấp dịch vụ |
| 3 | Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược & Trang thiết bị Y tế Phú Thọ | Công ty con | 260098 5754 | Đường 313, Tân An 4, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập,, Phú Thọ | Từ Tháng 01 đến tháng 12/2019 | Nghị quyết số 26.06/2018/NQH ĐQT/AMV ngày 26/06/2018 | HĐ mua bán thiết bị, cung cấp dịch vụ |
| 4 | Công ty cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ | Công ty con | 260097 5749 | Số 31 phố Tân Bình, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | Từ Tháng 01 đến tháng 12/2019 | Nghị quyết số 17.09/2018/NQH ĐQT/AMV ngày 17/09/2018 | HĐ mua bán thiết bị, cung cấp dịch vụ |
| 5 | Công ty CP Đầu tư Phát triển Y học Nha Trang | Công ty con | 420074 1683 | Số 53A Đường Yersin, phường Phương | Tháng 12/2019 | Nghị quyết số 24.12/2019/NQH ĐQT/AMV ngày 24/12/2019 | HĐ mua bán thiết bị, cung cấp dịch vụ |

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|---|--|--|--|
| | | | | Sài, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | | | |
|--|--|--|--|---|--|--|--|

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|---------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | ĐẶNG NHỊ NUƠNG | | Chủ tịch HĐQT/GĐ | | | 5.164.340 | 13,6% | |
| 1.1 | Đặng Thập Nương | | NCLQ | | | | | |
| 1.2 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | | NCLQ | | | | | |
| 1.3 | Nguyễn Anh Quân | | NCLQ | | | | | |
| 2 | NAKATANI YOSHITAKA | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 2.1 | TAE NAKATANI | | NCLQ | | | | | |
| 2.2 | YUSUKE NAKATANI | | NCLQ | | | | | |
| 2.3 | HINAKO NAKATANI | | NCLQ | | | | | |
| 3 | LÊ QUANG CHUNG | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 3.1 | Lê Xuân Năm | | NCLQ | | | | | |
| 3.2 | Bùi Thị Mịn | | NCLQ | | | | | |
| 3.3 | Lê Thị Hằng | | NCLQ | | | | | |
| 3.4 | Lê Thị Hiền | | NCLQ | | | | | |
| 3.5 | Lê Thị Hoa | | NCLQ | | | | | |
| 3.6 | Lê Thị Hiếu | | NCLQ | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|----------|---------------------------|--|--|--|-------------------|--|----------|----------|----------|
| 3.7 | Lê Thị Thảo | | | | NCLQ | | | | |
| 3.8 | Vũ Thị Thanh Hoa | | | | NCLQ | | | | |
| 3.9 | Lê Vũ Thanh Thủy | | | | NCLQ | | | | |
| 3.10 | Lê Hải Long | | | | NCLQ | | | | |
| 4 | LÊ THỊ HƯƠNG | | | | Trưởng BKS | | 0 | 0 | 0 |
| 4.1 | Lê Trọng Luận | | | | NCLQ | | | | |
| 4.2 | Lê Thị Lý | | | | NCLQ | | | | |
| 4.3 | Lê Trọng Lâm | | | | NCLQ | | | | |
| 4.4 | Hoàng Quốc Tuấn | | | | NCLQ | | | | |
| 4.5 | Hoàng Lê Tuấn Anh | | | | NCLQ | | | | |
| 5 | NGUYỄN HUƠNG GIANG | | | | TV BKS | | 0 | 0 | 0 |
| 5.1 | Nguyễn Văn Cảnh | | | | NCLQ | | | | |
| 5.2 | Vũ Thị Luận | | | | NCLQ | | | | |
| 5.3 | Nguyễn Thị Hà | | | | NCLQ | | | | |
| 5.4 | Tăng Bá Tuấn | | | | NCLQ | | | | |
| 5.5 | Tăng Ngọc Tường Vy | | | | NCLQ | | | | |
| 6 | VŨ THU THỦY | | | | TV BKS | | 0 | 0 | 0 |
| 6.1 | Vũ Chiến Thắng | | | | NCLQ | | | | |
| 6.2 | Lại Thị Hạnh | | | | NCLQ | | | | |
| 6.3 | Vũ Minh Hà | | | | NCLQ | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------|--|------------|--|--|---|---|--|
| 6.4 | Phạm Xuân Tiến | | NCLQ | | | | | |
| 7 | TRẦN THỊ THANH | | KTT | | | 0 | 0 | |
| 7.1 | Trần Văn Tuyên | | NCLQ | | | | | |
| 7.2 | Phạm Thị Dung | | NCLQ | | | | | |
| 7.3 | Đặng Xuân Thủy | | NCLQ | | | | | |
| 7.4 | Trần Thị Phương | | NCLQ | | | | | |
| 7.5 | Trần Văn Tuyên | | NCLQ | | | | | |
| 7.6 | Đặng Thanh Bình | | NCLQ | | | | | |
| 7.7 | Đặng Phương Trang | | NCLQ | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Đặng Nhị Nương | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc | 3.484.040 | 9,18% | 5.164.340 | 13,6% | Mua |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH
DƯỢC & TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ



ĐẶNG NHỊ NƯƠNG